

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40 /2023/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Hương L - Sinh năm: 1991;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 1, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.
- Bị đơn: Anh Lê Văn T - sinh năm 1987;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi cư trú hiện nay: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.
- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 17/4/2023 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Hoàng Hương L và bị đơn anh Lê Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Hương L và anh Lê Văn T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Chị Hoàng Hương L và anh Lê Văn T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung tên là: Lê Hoàng P - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 20/01/2016 và Lê Hoàng T - giới tính: Nam - Sinh ngày: 02/3/2019. Hiện các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện nay các cháu Lê Hoàng P và Lê Hoàng T đang do chị Hoàng Hương L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, Chị Hoàng Hương L và anh Lê Văn T đều thống nhất thỏa thuận và theo nguyện vọng của cháu Lê Hoàng P: Giao cả hai con chung là cháu Lê Hoàng P và Lê Hoàng T cho chị Hoàng Hương L (mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Văn T chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phúc và cháu Thái hàng tháng.

Chị Hoàng Hương L có quyền làm đơn yêu cầu anh Lê Văn T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Chị Hoàng Hương L và anh Lê Văn T thống nhất: Anh, chị chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác trong vụ án này.

Về án phí: Chị Hoàng Hương L và anh Lê Văn T thống nhất thỏa thuận: Chị Hoàng Hương L chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng theo quy định. Nhưng hiện tại chị Hoàng Hương L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004858 ngày 30 tháng 3 năm 2023. Vì vậy, chị Hoàng Hương L được nhận lại 150.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Văn T không phải chịu tiền án phí DSHNGĐ-ST.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND thị trấn Q,
- huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn

